

Số: 354/2023/QĐST-DS

Tân Phú, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Lầu 2 số E, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K (Văn bản ủy quyền ngày 12/7/2023)

Bị đơn:

1/ Ông Vũ Hoàng B, sinh năm: 1977

2/ Bà Lê Thị C, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Chung cư X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông Vũ Hoàng B, bà Lê Thị C cùng thống nhất: Ông Vũ Hoàng B và bà Lê Thị C còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A (theo Hợp đồng cho vay số: 1321/2019/HĐTD/PVB-CN.TB và Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20190910/10529754/TTD/PVCB ngày 09/10/2018) tổng số tiền tính đến ngày 12/7/2023 là 872,214,918 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn chín trăm mười tám đồng*), bao gồm 550,000,000 đồng dư nợ gốc hợp đồng vay và 317,125,495 đồng dư nợ lãi hợp đồng vay có tài sản bảo đảm và 5,089,423 đồng dư nợ thẻ tín dụng.

2. Về phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

Ông Vũ Hoàng B và bà Lê Thị C phải thanh toán hết số tiền nợ trên là 872,214,918 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn chín trăm mười tám đồng*), bao gồm 550,000,000 đồng dư nợ gốc hợp đồng vay và 317,125,495 đồng dư nợ lãi hợp đồng vay có tài sản bảo đảm và 5,089,423 đồng dư nợ thẻ tín dụng, cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A trong thời hạn là 03 tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành. Hạn chót của việc thanh toán là vào ngày 12/10/2023.

3. Ngoài ra ông B và bà C còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 13/7/2023 trên số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng (hợp đồng cho vay số: 1321/2019/HĐTD/PVB-CN.TB) theo mức lãi suất là 18.75%/năm và trên số tiền dư nợ thẻ 5,089,423 đồng (Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20190910/10529754/TTD/PVCB ngày 09/10/2018) theo mức lãi suất 25%/năm cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên.

Trường hợp ông Vũ Hoàng B và bà Lê Thị C thanh toán hết số tiền nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A phải trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc số: 4434/2008/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/6/2008 cho ông Nguyễn Văn D và bà Châu M, cập nhật chuyển nhượng cho ông Vũ Hoàng B ngày 24/12/2010.

Nếu quá thời hạn trên mà ông Vũ Hoàng B và bà Lê Thị C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Căn hộ chung cư theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797672703111270, hồ sơ gốc số: 4434/2008/UB.GCN do UBND Quận Tân Phú cấp ngày 23/06/2008 cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu, sử dụng ngày 24/12/2010 thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của ông Vũ Hoàng B để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

- Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ông Vũ Hoàng B và bà Lê Thị C tự nguyện chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí thi hành án và các chi phí phát sinh khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự: Án phí hòa giải thành dân sự là 19.083.224 (mười chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn hai trăm hai mươi bốn) đồng do ông Vũ Hoàng

B và bà Lê Thị C tự nguyện chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 16.411.988 (mười sáu triệu bốn trăm mười một nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0035382, ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng